

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 25- 01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Len

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm

2. Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, đối với:

- Bị cáo: Trần Trọng V, sinh năm 1983, giới tính: Nam

Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Trần Tứ H (chết) và bà: Dương Thị B; Vợ: Không; Anh chị em gồm có: 05 người (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1994); Tiền án: Ngày 04/9/2003 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích); Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 11/11/2021, đến ngày 17/11/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay (*Bị cáo có mặt*).

- Bị hại: Bưu điện tỉnh C

Địa chỉ: phường 5, thành phố C, tỉnh C

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Lê Văn C – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P – sinh năm 1975; Chức vụ: Giám đốc Bưu điện huyện T (*có mặt*)

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ, ngày 05/11/2009, Nguyễn Văn C, Trần Trọng V, Trần Văn Đ từ nhà của C ở khóm 7, thị trấn T đến quán cà phê “T” thuộc khóm 9, thị trấn T để uống cà phê.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày C, V, Đ rủ nhau đến phòng Internet thuộc Bưu điện huyện T ở khóm 9, thị trấn T để chơi game. Đến khoảng 22 giờ tất cả nghỉ chơi game và rủ nhau đi bộ xung quanh khu vực khóm 9, thị trấn T. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06 tháng 12 năm 2009, C rủ V, Đ đi ra dãy nhà tập thể phía sau Bưu điện huyện T tìm bắt trộm gà về làm thịt nhậu, khoảng 30 phút sau không bắt được gà nên C rủ V và Đ vào Phòng Internet thuộc bưu điện huyện T tìm tài sản lấy trộm thì V đồng ý còn Đ thì không đồng ý và nói “Tụi mày làm gì làm tao không biết” và bỏ đi ra lộ. C và V đi đến phòng Internet thuộc bưu điện huyện T, do C đã quan sát từ trước thấy cửa phòng Internet không khóa chỉ dùng ghế tấn cho cửa khép lại nên C đẩy cửa cho vạt ra rồi cùng V vào bên trong. C rủ V lấy trộm các bộ phận trong thùng CPU máy vi tính để bàn lấy tiền tiêu xài thì V đồng ý. C dùng tay mở 19 nắp thùng CPU và dùng chìa khóa cửa của gia đình cắm vào ổ khóa cửa sau Bưu điện nhằm đánh lạc hướng điều tra, V dùng tua vít tháo mở lấy trộm 08 cây quạt CPU, 19 con CPU máy tính để bàn hiệu AMD, 17 thanh Ram hiệu King Max, 02 thanh Ram 512 Gb. Trên đường về C và V ném bỏ 08 cây quạt CPU, số tài sản còn lại đem về nhà trọ C cất giấu.

Sau khi xảy ra vụ án, C và V đã bỏ trốn. Ngày 13/10/2010 Nguyễn Văn C đã bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với Trần Trọng V đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T ra Quyết định truy nã, đến ngày 11/11/2021 V đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đầu thú.

Tại kết luận về việc định giá tài sản số 108/BB-KL ngày 10/12/2009 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: 08 cây quạt CPU, 19 con CPU máy vi tính để bàn AMD, 17 thanh Ram hiệu King Max, 02 thanh Ram 512 Gb có tổng giá trị 34.489.000 đồng.

Về vật chứng: Tại bản án số 66/2010/HSST ngày 13/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chốt gài cửa bằng sắt; giao cho Cơ quan điều tra quản lý 01 chìa khóa cửa để tiếp tục điều tra làm rõ. Tuy nhiên đến nay chìa khóa này đã thất lạc nên Chi cục thi hành án dân sự huyện T không thể bàn giao cho Cơ quan điều tra.

Tài sản bị chiếm đoạt nêu trên do Bưu điện tỉnh Cà M giao cho Bưu điện huyện Trần Văn Thời quản lý, đã được thu hồi và xử lý xong tại bản án số 66/2010/HHST ngày 13/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trần Trọng V về tội: "Trộm cắp

tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Trọng V về tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa, đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Vật chứng vụ án hiện tại không còn không đặt ra xử lý.

Bồi thường thiệt hại bị hại không yêu cầu, không đặt ra xem xét.

Đối với bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì đối với đại diện viện kiểm sát;

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về áp dụng pháp luật:* Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trọng V xảy ra và bị khởi tố vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) có hiệu lực. Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) có khung hình phạt tương đương với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), việc áp dụng quy định tại Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xét xử đối với bị cáo là có lợi cho bị cáo nên theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức Cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 là phù hợp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở để chứng minh: Vào lúc khoảng 01 giờ ngày 06/12/2009 tại khóm 9, thị trấn T, huyện T Nguyễn Văn C và bị cáo Trần Trọng V vào phòng Internet của Bưu điện huyện T lấy trộm các tài sản gồm các loại 08 cây quạt CPU, 19 con CPU máy vi tính để bàn AMD, 17 thanh Ram hiệu King Max, 02 thanh Ram 512 Gb đem về phòng trọ của C để cất giấu, đến sáng hôm sau C đem toàn bộ tài sản lên C, huyện V, tỉnh S gửi tại nhà mẹ vợ để tìm nơi tiêu thụ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo có hành vi lén lút lợi dụng không có người trong giữ vào phòng Internet Bưu điện huyện T lấy trộm các tài sản trên, tổng giá trị tài sản 34.489.000 đồng. Bị cáo biết việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện bằng được với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trọng V có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn sau đó bị cáo thấy được hành vi phạm tội của mình ra đầu thú, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, do đó nên khi áp dụng hình phạt C căn cứ vào điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Năm 2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 45/HSST ngày 04/9/2003, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2006 tại Trại giam K, phần bồi thường dân sự và án phí hình sự, dân sự bị cáo chưa thực hiện nên chưa xóa án tích. Theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thuộc trường hợp tái phạm. Do đó khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo C căn cứ vào điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo là phù hợp.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo đề nghị của Viện kiểm sát là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về vật chứng của vụ án:* Tại bản án số 66/2010/HSST ngày 13/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chốt gài cửa bằng sắt; giao cho Cơ quan điều tra quản lý 01 chìa khóa cửa để tiếp tục điều tra làm rõ. Tuy nhiên đến nay chìa khóa này đã thất lạc nên Chi cục thi hành án dân sự huyện T không thể bàn giao cho Cơ quan điều tra. Xét thấy không liên qua trực tiếp đến

hành vi phạm tội của bị cáo và không ảnh hưởng đến việc điều tra của vụ án. Hiện tại vật chứng không còn nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại phía bị hại không đặt ra yêu cầu bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đối với Trần Văn Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra không làm việc được đối với Đ nên chưa có căn cứ xác định có đồng phạm với bị cáo Trần Trọng V để xử lý trong cùng một vụ án. Cơ quan Điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời tách ra tiếp tục điều tra xác minh nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Trọng V phải nộp 200.000 đồng (án phí hình sự sơ thẩm).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa, đổi bổ sung năm 2017). Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trọng V phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ 11/11/2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Trọng V phải nộp số tiền 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (01 b)
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Len